

Số: /2025/NQ-HĐND

Quảng Trị, ngày tháng năm 2025

NGHỊ QUYẾT

Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách địa phương trên địa bàn tỉnh Quảng Trị năm 2025

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dữ trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 29/11/2024;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước.

Xét Tờ trình số/TTr-UBND ngày tháng năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết ban hành Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách chính quyền địa phương trên địa bàn tỉnh Quảng Trị năm 2025; Báo cáo thẩm tra số/BC-KTNS ngày .../.../2025 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp;

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành Nghị quyết quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách chính quyền địa phương trên địa bàn tỉnh Quảng Trị năm 2025.

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định cụ thể về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách địa phương trên địa bàn tỉnh Quảng Trị năm 2025.

Các nội dung khác có liên quan đến phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách không quy định tại Nghị quyết này được thực hiện theo quy định của: Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015; Luật số 56/2024/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2024 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật: Luật Chứng khoán, Luật Kế toán,

Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia và Luật Xử lý vi phạm hành chính; Các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan khác.

2. Đối tượng áp dụng

- a) Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các cấp.
- b) Các cơ quan nhà nước, cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, tổ chức chính trị và các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn tỉnh.
- c) Các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh.
- d) Các tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh.
- đ) Các tổ chức, cá nhân khác liên quan đến ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh.

Điều 2. Nguyên tắc phân cấp

1. Việc phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa các cấp ngân sách được thực hiện đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành, phù hợp với phân cấp quản lý kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, tổ chức bộ máy của từng cấp chính quyền địa phương và đặc điểm kinh tế, địa lý, dân cư, trình độ quản lý trên địa bàn tỉnh.

2. Ngân sách cấp tỉnh giữ vai trò quan trọng đảm bảo nguồn lực thực hiện các chủ trương lớn, các nhiệm vụ quan trọng như: tập trung nguồn lực đầu tư phát triển, thực hiện các chính sách quan trọng về kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, đồng thời có khả năng điều hoà nguồn lực tài chính ngân sách trên địa bàn tỉnh; thực hiện bổ sung cân đối và bổ sung có mục tiêu cho ngân sách cấp dưới.

3. Việc phân cấp nguồn thu gắn với nhiệm vụ chi và khả năng quản lý nguồn thu của từng cấp ngân sách; bảo đảm nguyên tắc khai thác hiệu quả, nuôi dưỡng nguồn thu và tăng cường công tác chống thất thu. Hạn chế việc phân chia nguồn thu có quy mô nhỏ cho nhiều cấp ngân sách; không phân cấp các khoản thu không ổn định cho ngân sách cấp xã.

Điều 3. Phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách

1. Các khoản thu ngân sách hưởng 100% và các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) giữa ngân sách cấp tỉnh và ngân sách cấp xã được quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo.

2. Nhiệm vụ chi của ngân sách cấp tỉnh và ngân sách cấp xã được quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo.

3. Kho bạc Nhà nước hạch toán thu ngân sách nơi doanh nghiệp đăng ký nộp thuế đối với khoản thu khấu trừ thuế giá trị gia tăng của nhà thầu trong tỉnh (doanh nghiệp trong tỉnh) khi thực hiện thủ tục thanh toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản của ngân sách nhà nước cho chủ đầu tư.

4. Hằng tháng cơ quan Thuế có trách nhiệm rà soát, cung cấp thông tin dữ liệu thu ngân sách nhà nước của đối tượng nộp thuế ngoại tỉnh quy định tại khoản 12 mục II Phụ lục I gửi Kho bạc Nhà nước để làm cơ sở hạch toán phân chia các khoản

thu ngân sách nhà nước cho các cấp ngân sách theo quy định. Kho bạc Nhà nước có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với cơ quan Thuế, Tài chính rà soát các khoản thu còn thiếu thông tin để kịp thời hạch toán thu ngân sách nhà nước theo quy định phân cấp nguồn thu và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách.

5. Đối với nguồn cải cách tiền lương từ tăng thu ngân sách hàng năm của các đơn vị hành chính cấp xã: Sau khi sử dụng để thực hiện cải cách chính sách tiền lương theo quy định, nếu còn dư, ngân sách cấp xã có trách nhiệm nộp phần còn lại về ngân sách cấp tỉnh để tiếp tục thực hiện cải cách tiền lương và bảo đảm các chính sách an sinh xã hội do Trung ương ban hành trên địa bàn toàn tỉnh, theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Trong quá trình thực hiện, trường hợp có phát sinh nội dung vượt thẩm quyền, Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh hoặc Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh (trong thời gian giữa hai kỳ họp) để xem xét, quyết định theo quy định của pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm giám sát việc thực hiện Nghị quyết này theo quy định của pháp luật.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị khóa VIII, kỳ họp thứ ... thông qua ngày ... tháng ... năm 2025 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ... tháng ... năm 2025.

Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 151/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2022-2025./.

CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Bộ Tài chính;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính;
- Cục KTVB&QLXLVPHC - Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy, HĐND, UBND, UBMT TQVN tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy, ĐĐBQH và HĐND, UBND tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh, đại biểu HĐND tỉnh;
- Các cơ quan Trường đóng trên địa bàn tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- TT HĐND, UBND các xã, phường, đặc khu;
- Công báo, Đài PTTH tỉnh, Báo Quảng Trị;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh (đăng công báo);
- Lưu: VT, HĐND.

Nguyễn Đăng Quang

Phụ lục I
PHÂN CẤP NGUỒN THU, TỶ LỆ PHẦN TRĂM (%) PHÂN CHIA NGUỒN THU GIỮA
NGÂN SÁCH CẤP TỈNH VÀ NGÂN SÁCH CẤP XÃ
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG TRỊ NĂM 2025
(Kèm theo Nghị quyết số /2025/NQ-HĐND ngày /6/2025 của HĐND tỉnh)

I. CÁC KHOẢN THU HƯỞNG 100%

STT	Tên các khoản thu	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp xã	
			Đặc khu	Phường, xã
1	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết, kể cả hoạt động xổ số điện toán, bao gồm cả khoản tiền chậm nộp theo quy định của Luật Quản lý thuế	100%		
2	Thuế sử dụng đất nông nghiệp			
	- Địa bàn Đặc khu Côn Cỏ		100%	
	- Địa bàn xã, phường:			
	+ Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình			100%
	+ Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ các đối tượng còn lại	100%		
3	Thu tiền cho thuê đất, thuê mặt nước (không kể tiền thuê đất, thuê mặt nước từ hoạt động thăm dò, khai thác dầu, khí), bao gồm cả khoản tiền chậm nộp theo quy định của Luật Quản lý thuế			
3.1	Thu tiền cho thuê đất tại các Khu công nghiệp, Khu thương mại do tỉnh quản lý (bao gồm tiền thuê đất trả tiền hàng năm và tiền thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê)	100%		
3.2	Thu tiền cho thuê đất, thuê mặt nước còn lại:			
	- Địa bàn Đặc khu Côn Cỏ:			
	+ Trả tiền thuê đất hàng năm		100%	
	+ Trả tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê	70%	30%	
	- Địa bàn phường, xã	100%		
4	Thu tiền cho thuê nhà và bán nhà thuộc sở hữu Nhà nước	100%		
5	Thu bán tài sản công, kể cả thu từ chuyển nhượng quyền sử dụng đất, chuyển mục đích sử dụng đất do các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị - xã hội, các đơn vị sự nghiệp công lập, các công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu đơn vị hoặc doanh nghiệp mà			

STT	Tên các khoản thu	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp xã	
			Đặc khu	Phường, xã
	có vốn ngân sách địa phương tham gia trước khi thực hiện cổ phần hóa, sắp xếp lại và các đơn vị, tổ chức khác thuộc địa phương quản lý (*)			
	- Các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc Đặc khu Côn Cỏ quản lý		100%	
	- Các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc địa phương còn lại quản lý	100%		
6	Thu từ xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân do các cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc địa phương xử lý, sau khi trừ đi chi phí theo quy định của pháp luật:			
-	- Các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc cấp tỉnh xử lý	100%		
-	- Các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc Đặc khu Côn Cỏ xử lý		100%	
-	- Phường, xã xử lý			100%
7	Các khoản thu hồi vốn của ngân sách địa phương đầu tư tại các tổ chức kinh tế; thu cổ tức, lợi nhuận được chia tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên có vốn góp của Nhà nước do Ủy ban nhân dân tỉnh (hoặc do các cơ quan cấp tỉnh) đại diện chủ sở hữu; thu phần lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ của doanh nghiệp nhà nước do Ủy ban nhân dân tỉnh (hoặc do các cơ quan cấp tỉnh) đại diện chủ sở hữu	100%		
8	Thu từ Quỹ dự trữ tài chính cấp tỉnh	100%		
9	Phí (không bao gồm phí bảo vệ môi trường) thu từ các hoạt động dịch vụ do các cơ quan nhà nước địa phương thực hiện, trường hợp được khoán chi phí hoạt động thì được khấu trừ; phí thu từ các hoạt động dịch vụ do đơn vị sự nghiệp công lập địa phương và doanh nghiệp nhà nước địa phương do Ủy ban nhân dân tỉnh đại diện chủ sở hữu thực hiện, sau khi trừ phần được trích lại theo quy định của pháp luật; Lệ phí do các cơ quan nhà nước địa phương thực hiện thu theo quy định (không bao gồm lệ phí môn bài và lệ phí trước bạ)			

STT	Tên các khoản thu	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp xã	
			Đặc khu	Phường, xã
-	- Cơ quan, đơn vị thuộc cấp tỉnh quản lý và tổ chức thực hiện thu	100%		
-	- Cơ quan, đơn vị thuộc Đặc khu Cần Cỏ quản lý và tổ chức thực hiện thu		100%	
	- Cơ quan, đơn vị thuộc phường, xã quản lý và tổ chức thực hiện thu			100%
10	Phí bảo vệ môi trường đối với nước thải, khí thải, khai thác khoáng sản (phần địa phương hưởng)			
	- Cơ quan, đơn vị thuộc cấp tỉnh; tổ chức, doanh nghiệp do Chi cục Thuế, Đội Thuế quản lý và tổ chức thực hiện nhiệm vụ thu	100%		
	- Cơ quan, đơn vị thuộc Đặc khu Cần Cỏ; tổ chức, doanh nghiệp do Đội Thuế quản lý và tổ chức thực hiện thu		100%	
	- Cơ quan, đơn vị thuộc phường, xã; hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh do Đội Thuế quản lý và tổ chức thực hiện thu			100%
11	Thuế bảo vệ môi trường (trừ thuế bảo vệ môi trường thu từ hàng hóa nhập khẩu), bao gồm cả khoản tiền chậm nộp theo quy định của Luật Quản lý thuế	100%		
12	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác			
	- Địa bàn Đặc khu Cần Cỏ		100%	
	- Địa bàn phường, xã			100%
13	Huy động đóng góp từ các tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật			
	- Cấp tỉnh huy động	100%		
	- Đặc khu Cần Cỏ huy động		100%	
	- Phường, xã huy động			100%
14	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân ở trong và ngoài nước			
	- Đóng góp cho tỉnh	100%		
	- Đóng góp cho Đặc khu Cần Cỏ		100%	
	- Đóng góp cho phường, xã			100%
15	Tiền thu từ xử phạt vi phạm hành chính, phạt, tịch thu khác theo quy định của pháp luật do các cơ quan nhà nước địa phương quyết định thực hiện xử phạt, tịch thu			

STT	Tên các khoản thu	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp xã	
			Đặc khu	Phường, xã
	- Các cơ quan nhà nước cấp tỉnh quyết định thực hiện xử phạt, tịch thu	100%		
-	- Các cơ quan nhà nước Đặc khu Cần Cỏ quyết định thực hiện xử phạt, tịch thu		100%	
	- Các cơ quan nhà nước phường, xã quyết định thực hiện xử phạt, tịch thu			100%
16	Thu kết dư ngân sách năm trước			
	- Ngân sách cấp tỉnh	100%		
	- Ngân sách Đặc khu Cần Cỏ		100%	
	- Ngân sách phường, xã			100%
17	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên			
	- Ngân sách trung ương bổ sung cho ngân sách tỉnh	100%		
	- Ngân sách tỉnh bổ sung cho ngân sách Đặc khu Cần Cỏ		100%	
	- Ngân sách tỉnh bổ sung cho ngân sách phường, xã			100%
18	Thu chuyển nguồn ngân sách từ ngân sách năm trước sang ngân sách năm sau			
	- Chuyển nguồn ngân sách cấp tỉnh	100%		
	- Chuyển nguồn ngân sách Đặc khu Cần Cỏ		100%	
	- Chuyển nguồn ngân sách phường, xã			100%
19	Viện trợ không hoàn lại của các tổ chức quốc tế, các tổ chức khác, các cá nhân ở nước ngoài trực tiếp cho ngân sách địa phương theo quy định của pháp luật			
	- Viện trợ cho cấp tỉnh	100%		
	- Viện trợ cho Đặc khu Cần Cỏ		100%	
	- Viện trợ cho phường, xã			100%
20	Tiền bồi thường cho Nhà nước khi gây thiệt hại trong quản lý và sử dụng đất đai; bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất			
	- Đất thuộc tỉnh quản lý	100%		
	- Đất thuộc Đặc khu Cần Cỏ		100%	
	- Đất thuộc phường, xã quản lý			100%
21	Tiền sử dụng khu vực biển đối với trường hợp giao khu vực biển thuộc thẩm quyền giao của địa phương			
	- Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc cơ quan quản lý nhà	100%		

STT	Tên các khoản thu	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp xã	
			Đặc khu	Phường, xã
	nước cấp tỉnh ra quyết định giao khu vực biển			
	- Ủy ban nhân dân Đặc khu Côn Cỏ hoặc cơ quan quản lý nhà nước Đặc khu Côn Cỏ ra quyết định giao khu vực biển		100%	
	- Ủy ban nhân dân phường, xã hoặc cơ quan quản lý nhà nước phường, xã ra quyết định giao khu vực biển			100%
22	Tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa	100%		
23	Vay bù đắp bồi chi ngân sách nhà nước cho đầu tư phát triển theo Khoản 6 Điều 7 của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015	100%		
24	Tiền chậm nộp các khoản khác còn lại do các ngành quản lý			
	- Đối với tiền chậm nộp các khoản thu ngân sách địa phương còn lại			
	+ Cấp tỉnh quản lý thu	100%		
	+ Đặc khu Côn Cỏ quản lý thu		100%	
	+ Phường, xã quản lý thu			100%
	- Các khoản thu tiền chậm nộp do đơn vị thuộc cấp trung ương quản lý nộp ngân sách nhưng ngân sách địa phương được hưởng	100%		
25	Các khoản thu khác của ngân sách theo quy định của pháp luật			
	- Đơn vị cấp tỉnh quản lý, nộp ngân sách	100%		
	- Đơn vị thuộc Đặc Côn Cỏ quản lý, nộp ngân sách		100%	
	- Đơn vị thuộc phường, xã quản lý, nộp ngân sách			100%

(*) Riêng tiền thu được từ xử lý tài sản công, tiền thu được từ chuyển nhượng quyền sử dụng đất trong trường hợp quyền sử dụng đất có nguồn gốc nhận chuyển nhượng hoặc thuê đất trả tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê mà số tiền đã trả không có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước của đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện theo quy định hiện hành về quản lý, sử dụng tài sản công; áp dụng quy định phân cấp nguồn thu, tỷ lệ phần trăm (%) phân chia giữa các cấp ngân sách đối với khoản nộp ngân sách nhà nước theo quy định pháp luật hiện hành.

II. CÁC KHOẢN THU PHÂN CHIA THEO TỶ LỆ PHẦN TRĂM (%)

STT	Tên các khoản thu	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp xã	
			Đặc khu	Phường, xã
1	Thuế giá trị gia tăng (không kể thuế GTGT hàng hóa nhập khẩu và thuế GTGT thu từ hoạt động xổ số kiến thiết; thuế GTGT do doanh nghiệp ngoại tỉnh phân bổ hoặc kê khai nộp thuế cho ngân sách tỉnh đối với hoạt động chuyển nhượng bất động sản và hoạt động xây dựng trên địa bàn tỉnh quy định tại khoản 12 mục II Phụ lục 01), bao gồm cả khoản tiền chậm nộp theo quy định của Luật Quản lý thuế			
	- Thuế GTGT thu từ các doanh nghiệp nhà nước trung ương và địa phương quản lý (doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần có quyền biểu quyết); doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	100%		
	- Thuế GTGT của doanh nghiệp có vốn góp của nhà nước nắm giữ từ 50% vốn điều lệ trở xuống; doanh nghiệp ngoài quốc doanh; doanh nghiệp tư nhân; đơn vị sự nghiệp và hợp tác xã hoạt động theo Luật Doanh nghiệp, Luật Hợp tác xã			
	+ Chi cục Thuế quản lý thu; Đội Thuế quản lý thu đối với địa bàn phường, xã	100%		
	+ Đội Thuế quản lý thu đối với địa bàn Đặc khu Cần Cỏ		100%	
	- Thuế GTGT thu từ hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn Đặc khu Cần Cỏ		100%	
	- Thuế GTGT thu từ hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn phường, xã			
	+ Thu tại chợ trung tâm	100%		
	+ Thu trên địa bàn phường (không gồm chợ trung tâm)	50%		50%
	+ Thu trên địa bàn xã (không gồm chợ trung tâm)	30%		70%
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp (không kể thuế TNDN của các đơn vị hạch toán toàn ngành và thuế TNDN thu từ hoạt động xổ số kiến thiết; thuế TNDN do doanh nghiệp ngoại tỉnh phân bổ hoặc kê khai nộp thuế cho ngân sách tỉnh đối với hoạt động kinh doanh bất động sản quy định tại khoản 12 mục II Phụ lục 01), bao gồm cả khoản tiền chậm nộp theo quy định			

STT	Tên các khoản thu	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp xã	
			Đặc khu	Phường, xã
	của Luật quản lý thuế			
	- Thuế TNDN thu từ các doanh nghiệp nhà nước trung ương và địa phương quản lý (doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần có quyền biểu quyết); doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	100%		
-	- Thuế TNDN của doanh nghiệp có vốn góp của nhà nước nắm giữ từ 50% vốn điều lệ trở xuống; doanh nghiệp ngoài quốc doanh; doanh nghiệp tư nhân; đơn vị sự nghiệp và hợp tác xã hoạt động theo Luật Doanh nghiệp, Luật Hợp tác xã			
	+ Chi cục Thuế quản lý thu; Đội Thuế quản lý thu đối với địa bàn phường, xã	100%		
	+ Đội Thuế quản lý thu đối với địa bàn Đặc khu Côn Cỏ		100%	
3	Thuế tiêu thụ đặc biệt (TTĐB) thu từ hàng hóa, dịch vụ trong nước (không kể thuế TTĐB hàng hóa nhập khẩu và thuế TTĐB thu từ hoạt động xổ số kiến thiết), bao gồm cả khoản tiền chậm nộp theo quy định của Luật Quản lý thuế			
	- Thuế TTĐB thu từ các doanh nghiệp nhà nước trung ương và địa phương quản lý (doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần có quyền biểu quyết); doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	100%		
-	- Thuế TTĐB của doanh nghiệp có vốn góp của nhà nước nắm giữ từ 50% vốn điều lệ trở xuống; doanh nghiệp ngoài quốc doanh; doanh nghiệp tư nhân; đơn vị sự nghiệp và hợp tác xã hoạt động theo Luật Doanh nghiệp, Luật Hợp tác xã			
-	+ Chi cục Thuế quản lý thu; Đội Thuế quản lý thu đối với địa bàn phường, xã	100%		
	+ Đội Thuế quản lý thu đối với địa bàn Đặc khu Côn Cỏ		100%	
	- Thuế TTĐB thu từ hộ gia đình, cá nhân:			
	+ Địa bàn Đặc khu Côn Cỏ		100%	
	+ Địa bàn phường, xã	30%		70%

STT	Tên các khoản thu	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp xã	
			Đặc khu	Phường, xã
4	Thuế thu nhập cá nhân, bao gồm cả khoản tiền chậm nộp theo quy định của Luật Quản lý thuế			
4.1	Thuế thu nhập cá nhân từ trúng thưởng xổ số kiến thiết, xổ số điện toán và thuế thu nhập từ trúng thưởng khác	100%		
4.2	Thuế thu nhập cá nhân (không kể thuế thu nhập cá nhân từ hoạt động xổ số kiến thiết)			
	a) Chi Cục Thuế quản lý thu	100%		
	b) Đội thuế Đặc khu Côn Cỏ quản lý thu		100%	
	c) Đội Thuế quản lý thu đối với địa bàn phường, xã:			
	- Thuế thu nhập cá nhân từ chuyển nhượng bất động sản, nhận thừa kế và nhận quà tặng từ bất động sản	50%		50%
	- Thuế thu nhập cá nhân từ các cá nhân sản xuất kinh doanh hàng hóa, dịch vụ:			
	+ Thu tại các chợ trung tâm	100%		
	+ Trên địa bàn phường	50%		50%
	+ Trên địa bàn xã	30%		70%
	- Thuế thu nhập cá nhân còn lại	100%		
5	Thuế tài nguyên (không kể thuế tài nguyên thu từ hoạt động thăm dò, khai thác dầu, khí), bao gồm cả khoản tiền chậm nộp theo quy định của Luật Quản lý thuế			
	- Thuế tài nguyên thu từ các doanh nghiệp nhà nước trung ương và địa phương quản lý (doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần có quyền biểu quyết); doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	100%		
	- Thuế tài nguyên của doanh nghiệp có vốn góp của nhà nước nắm giữ từ 50% vốn điều lệ trở xuống; doanh nghiệp ngoài quốc doanh; doanh nghiệp tư nhân; đơn vị sự nghiệp và hợp tác xã hoạt động theo Luật Doanh nghiệp, Luật Hợp tác xã			
	+ Chi cục Thuế quản lý thu; Đội Thuế quản lý thu đối với địa bàn phường, xã	100%		
	+ Đội Thuế quản lý thu đối với địa bàn Đặc khu Côn Cỏ		100%	

STT	Tên các khoản thu	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp xã	
			Đặc khu	Phường, xã
	- Thuế tài nguyên thu từ hộ gia đình, cá nhân:			
	+ Trên địa bàn Đặc khu Côn Cỏ		100%	
	+ Trên địa bàn phường, xã	30%		70%
6	Lệ phí môn bài			
	- Lệ phí môn bài thu từ các doanh nghiệp nhà nước trung ương và địa phương quản lý (doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần có quyền biểu quyết); doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	100%		
	- Lệ phí môn bài thu từ doanh nghiệp có vốn góp của nhà nước nắm giữ từ 50% vốn điều lệ trở xuống; doanh nghiệp ngoài quốc doanh; doanh nghiệp tư nhân; đơn vị sự nghiệp và hợp tác xã hoạt động theo Luật Doanh nghiệp, Luật Hợp tác xã:			
	+ Chi cục Thuế quản lý thu; Đội Thuế quản lý thu đối với địa bàn phường, xã	100%		
	+ Đội Thuế quản lý thu đối với địa bàn Đặc khu Côn Cỏ		100%	
	- Lệ phí môn bài thu từ hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn Đặc khu Côn Cỏ		100%	
	- Lệ phí môn bài thu từ hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn phường, xã			
	+ Thu tại các chợ trung tâm	100%		
	+ Trên địa bàn Phường Đông Hà, Phường Nam Đông Hà (không gồm chợ trung tâm)	50%		50%
	+ Trên địa bàn Phường Quảng Trị; xã	30%		70%
7	Lệ phí trước bạ			
7.1	Trên địa bàn Đặc khu Côn Cỏ		100%	
7.2	Trên địa bàn phường, xã			
	- Lệ phí trước bạ nhà, đất:			
	+ Phường Đông Hà, Phường Nam Đông Hà	50%		50%
	+ Phường Quảng Trị, Đặc khu Côn Cỏ, xã	30%		70%
	- Lệ phí trước bạ còn lại	100%		
8	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp			
	- Phường Đông Hà, Phường Nam Đông Hà	50%		50%

STT	Tên các khoản thu	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp xã	
			Đặc khu	Phường, xã
	- Đặc khu Côn Cỏ		100%	
	- Phường Quảng Trị; xã			100%
9	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, bao gồm tiền chậm nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản			
	- Trên địa bàn Đặc khu Côn Cỏ:			
	+ Giấy phép do cơ quan trung ương cấp (phần ngân sách địa phương được hưởng theo quy định)	30%	70%	
	+ Giấy phép do Ủy ban nhân dân tỉnh cấp (hoặc cơ quan địa phương cấp phép theo thẩm quyền)	30%	70%	
	- Trên địa bàn phường, xã:			
	+ Giấy phép do cơ quan trung ương cấp (phần ngân sách địa phương được hưởng theo quy định)	100%		
	+ Giấy phép do Ủy ban nhân dân tỉnh cấp (hoặc cơ quan địa phương cấp phép theo thẩm quyền)	100%		
10	Thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước, bao gồm tiền chậm nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước			
	- Thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với giấy phép do cơ quan trung ương cấp phép (phần ngân sách địa phương được hưởng theo quy định)	100%		
	- Thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với giấy phép do cơ quan địa phương cấp phép	100%		
11	Thu tiền sử dụng đất	100%		
12	Thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp do doanh nghiệp ngoại tỉnh phân bổ hoặc kê khai nộp thuế cho ngân sách tỉnh đối với hoạt động chuyên nhượng bất động sản và hoạt động xây dựng trên địa bàn tỉnh			
	- Trên địa bàn Đặc khu Côn Cỏ	70%	30%	
	- Trên địa bàn phường, xã	100%		

Phụ lục I
PHÂN CẤP NGUỒN THU, TỶ LỆ PHẦN TRĂM (%) PHÂN CHIA NGUỒN THU GIỮA
NGÂN SÁCH CẤP TỈNH VÀ NGÂN SÁCH CẤP XÃ
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG TRỊ NĂM 2025
(Kèm theo Nghị quyết số /2025/NQ-HĐND ngày /6/2025 của HĐND tỉnh)

I. CÁC KHOẢN THU HƯỞNG 100%

STT	Tên các khoản thu	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp xã	
			Đặc khu	Phường, xã
1	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết, kể cả hoạt động xổ số điện toán, bao gồm cả khoản tiền chậm nộp theo quy định của Luật Quản lý thuế	100%		
2	Thuế sử dụng đất nông nghiệp			
	- Địa bàn Đặc khu Côn Cỏ		100%	
	- Địa bàn xã, phường:			
	+ Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình			100%
	+ Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ các đối tượng còn lại	100%		
3	Thu tiền cho thuê đất, thuê mặt nước (không kể tiền thuê đất, thuê mặt nước từ hoạt động thăm dò, khai thác dầu, khí), bao gồm cả khoản tiền chậm nộp theo quy định của Luật Quản lý thuế			
3.1	Thu tiền cho thuê đất tại các Khu công nghiệp, Khu thương mại do tỉnh quản lý (bao gồm tiền thuê đất trả tiền hàng năm và tiền thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê)	100%		
3.2	Thu tiền cho thuê đất, thuê mặt nước còn lại:			
	- Địa bàn Đặc khu Côn Cỏ:			
	+ Trả tiền thuê đất hàng năm		100%	
	+ Trả tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê	70%	30%	
	- Địa bàn phường, xã	100%		
4	Thu tiền cho thuê nhà và bán nhà thuộc sở hữu Nhà nước	100%		
5	Thu bán tài sản công, kể cả thu từ chuyển nhượng quyền sử dụng đất, chuyển mục đích sử dụng đất do các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị - xã hội, các đơn vị sự nghiệp công lập, các công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu đơn vị hoặc doanh nghiệp mà			

STT	Tên các khoản thu	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp xã	
			Đặc khu	Phường, xã
	có vốn ngân sách địa phương tham gia trước khi thực hiện cổ phần hóa, sắp xếp lại và các đơn vị, tổ chức khác thuộc địa phương quản lý (*)			
	- Các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc Đặc khu Côn Cỏ quản lý		100%	
	- Các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc địa phương còn lại quản lý	100%		
6	Thu từ xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân do các cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc địa phương xử lý, sau khi trừ đi chi phí theo quy định của pháp luật:			
-	- Các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc cấp tỉnh xử lý	100%		
-	- Các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc Đặc khu Côn Cỏ xử lý		100%	
-	- Phường, xã xử lý			100%
7	Các khoản thu hồi vốn của ngân sách địa phương đầu tư tại các tổ chức kinh tế; thu cổ tức, lợi nhuận được chia tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên có vốn góp của Nhà nước do Ủy ban nhân dân tỉnh (hoặc do các cơ quan cấp tỉnh) đại diện chủ sở hữu; thu phần lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ của doanh nghiệp nhà nước do Ủy ban nhân dân tỉnh (hoặc do các cơ quan cấp tỉnh) đại diện chủ sở hữu	100%		
8	Thu từ Quỹ dự trữ tài chính cấp tỉnh	100%		
9	Phí (không bao gồm phí bảo vệ môi trường) thu từ các hoạt động dịch vụ do các cơ quan nhà nước địa phương thực hiện, trường hợp được khoán chi phí hoạt động thì được khấu trừ; phí thu từ các hoạt động dịch vụ do đơn vị sự nghiệp công lập địa phương và doanh nghiệp nhà nước địa phương do Ủy ban nhân dân tỉnh đại diện chủ sở hữu thực hiện, sau khi trừ phần được trích lại theo quy định của pháp luật; Lệ phí do các cơ quan nhà nước địa phương thực hiện thu theo quy định (không bao gồm lệ phí môn bài và lệ phí trước bạ)			

STT	Tên các khoản thu	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp xã	
			Đặc khu	Phường, xã
-	- Cơ quan, đơn vị thuộc cấp tỉnh quản lý và tổ chức thực hiện thu	100%		
-	- Cơ quan, đơn vị thuộc Đặc khu Cần Cỏ quản lý và tổ chức thực hiện thu		100%	
	- Cơ quan, đơn vị thuộc phường, xã quản lý và tổ chức thực hiện thu			100%
10	Phí bảo vệ môi trường đối với nước thải, khí thải, khai thác khoáng sản (phần địa phương hưởng)			
	- Cơ quan, đơn vị thuộc cấp tỉnh; tổ chức, doanh nghiệp do Chi cục Thuế, Đội Thuế quản lý và tổ chức thực hiện nhiệm vụ thu	100%		
	- Cơ quan, đơn vị thuộc Đặc khu Cần Cỏ; tổ chức, doanh nghiệp do Đội Thuế quản lý và tổ chức thực hiện thu		100%	
	- Cơ quan, đơn vị thuộc phường, xã; hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh do Đội Thuế quản lý và tổ chức thực hiện thu			100%
11	Thuế bảo vệ môi trường (trừ thuế bảo vệ môi trường thu từ hàng hóa nhập khẩu), bao gồm cả khoản tiền chậm nộp theo quy định của Luật Quản lý thuế	100%		
12	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác			
	- Địa bàn Đặc khu Cần Cỏ		100%	
	- Địa bàn phường, xã			100%
13	Huy động đóng góp từ các tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật			
	- Cấp tỉnh huy động	100%		
	- Đặc khu Cần Cỏ huy động		100%	
	- Phường, xã huy động			100%
14	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân ở trong và ngoài nước			
	- Đóng góp cho tỉnh	100%		
	- Đóng góp cho Đặc khu Cần Cỏ		100%	
	- Đóng góp cho phường, xã			100%
15	Tiền thu từ xử phạt vi phạm hành chính, phạt, tịch thu khác theo quy định của pháp luật do các cơ quan nhà nước địa phương quyết định thực hiện xử phạt, tịch thu			

STT	Tên các khoản thu	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp xã	
			Đặc khu	Phường, xã
	- Các cơ quan nhà nước cấp tỉnh quyết định thực hiện xử phạt, tịch thu	100%		
-	- Các cơ quan nhà nước Đặc khu Cần Cỏ quyết định thực hiện xử phạt, tịch thu		100%	
	- Các cơ quan nhà nước phường, xã quyết định thực hiện xử phạt, tịch thu			100%
16	Thu kết dư ngân sách năm trước			
	- Ngân sách cấp tỉnh	100%		
	- Ngân sách Đặc khu Cần Cỏ		100%	
	- Ngân sách phường, xã			100%
17	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên			
	- Ngân sách trung ương bổ sung cho ngân sách tỉnh	100%		
	- Ngân sách tỉnh bổ sung cho ngân sách Đặc khu Cần Cỏ		100%	
	- Ngân sách tỉnh bổ sung cho ngân sách phường, xã			100%
18	Thu chuyển nguồn ngân sách từ ngân sách năm trước sang ngân sách năm sau			
	- Chuyển nguồn ngân sách cấp tỉnh	100%		
	- Chuyển nguồn ngân sách Đặc khu Cần Cỏ		100%	
	- Chuyển nguồn ngân sách phường, xã			100%
19	Viện trợ không hoàn lại của các tổ chức quốc tế, các tổ chức khác, các cá nhân ở nước ngoài trực tiếp cho ngân sách địa phương theo quy định của pháp luật			
	- Viện trợ cho cấp tỉnh	100%		
	- Viện trợ cho Đặc khu Cần Cỏ		100%	
	- Viện trợ cho phường, xã			100%
20	Tiền bồi thường cho Nhà nước khi gây thiệt hại trong quản lý và sử dụng đất đai; bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất			
	- Đất thuộc tỉnh quản lý	100%		
	- Đất thuộc Đặc khu Cần Cỏ		100%	
	- Đất thuộc phường, xã quản lý			100%
21	Tiền sử dụng khu vực biển đối với trường hợp giao khu vực biển thuộc thẩm quyền giao của địa phương			
	- Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc cơ quan quản lý nhà	100%		

STT	Tên các khoản thu	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp xã	
			Đặc khu	Phường, xã
	nước cấp tỉnh ra quyết định giao khu vực biển			
	- Ủy ban nhân dân Đặc khu Cần Cỏ hoặc cơ quan quản lý nhà nước Đặc khu Cần Cỏ ra quyết định giao khu vực biển		100%	
	- Ủy ban nhân dân phường, xã hoặc cơ quan quản lý nhà nước phường, xã ra quyết định giao khu vực biển			100%
22	Tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa	100%		
23	Vay bù đắp bồi chi ngân sách nhà nước cho đầu tư phát triển theo Khoản 6 Điều 7 của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015	100%		
24	Tiền chậm nộp các khoản khác còn lại do các ngành quản lý			
	- Đối với tiền chậm nộp các khoản thu ngân sách địa phương còn lại			
	+ Cấp tỉnh quản lý thu	100%		
	+ Đặc khu Cần Cỏ quản lý thu		100%	
	+ Phường, xã quản lý thu			100%
	- Các khoản thu tiền chậm nộp do đơn vị thuộc cấp trung ương quản lý nộp ngân sách nhưng ngân sách địa phương được hưởng	100%		
25	Các khoản thu khác của ngân sách theo quy định của pháp luật			
	- Đơn vị cấp tỉnh quản lý, nộp ngân sách	100%		
	- Đơn vị thuộc Đặc Cần Cỏ quản lý, nộp ngân sách		100%	
	- Đơn vị thuộc phường, xã quản lý, nộp ngân sách			100%

(*) Riêng tiền thu được từ xử lý tài sản công, tiền thu được từ chuyển nhượng quyền sử dụng đất trong trường hợp quyền sử dụng đất có nguồn gốc nhận chuyển nhượng hoặc thuê đất trả tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê mà số tiền đã trả không có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước của đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện theo quy định hiện hành về quản lý, sử dụng tài sản công; áp dụng quy định phân cấp nguồn thu, tỷ lệ phần trăm (%) phân chia giữa các cấp ngân sách đối với khoản nộp ngân sách nhà nước theo quy định pháp luật hiện hành.

II. CÁC KHOẢN THU PHÂN CHIA THEO TỶ LỆ PHẦN TRĂM (%)

STT	Tên các khoản thu	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp xã	
			Đặc khu	Phường, xã
1	Thuế giá trị gia tăng (không kể thuế GTGT hàng hóa nhập khẩu và thuế GTGT thu từ hoạt động xổ số kiến thiết; thuế GTGT do doanh nghiệp ngoại tỉnh phân bổ hoặc kê khai nộp thuế cho ngân sách tỉnh đối với hoạt động chuyển nhượng bất động sản và hoạt động xây dựng trên địa bàn tỉnh quy định tại khoản 12 mục II Phụ lục 01), bao gồm cả khoản tiền chậm nộp theo quy định của Luật Quản lý thuế			
	- Thuế GTGT thu từ các doanh nghiệp nhà nước trung ương và địa phương quản lý (doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần có quyền biểu quyết); doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	100%		
	- Thuế GTGT của doanh nghiệp có vốn góp của nhà nước nắm giữ từ 50% vốn điều lệ trở xuống; doanh nghiệp ngoài quốc doanh; doanh nghiệp tư nhân; đơn vị sự nghiệp và hợp tác xã hoạt động theo Luật Doanh nghiệp, Luật Hợp tác xã			
	+ Chi cục Thuế quản lý thu; Đội Thuế quản lý thu đối với địa bàn phường, xã	100%		
	+ Đội Thuế quản lý thu đối với địa bàn Đặc khu Côn Cỏ		100%	
	- Thuế GTGT thu từ hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn Đặc khu Côn Cỏ		100%	
	- Thuế GTGT thu từ hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn phường, xã			
	+ Thu tại chợ trung tâm	100%		
	+ Thu trên địa bàn phường (không gồm chợ trung tâm)	50%		50%
	+ Thu trên địa bàn xã (không gồm chợ trung tâm)	30%		70%
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp (không kể thuế TNDN của các đơn vị hạch toán toàn ngành và thuế TNDN thu từ hoạt động xổ số kiến thiết; thuế TNDN do doanh nghiệp ngoại tỉnh phân bổ hoặc kê khai nộp thuế cho ngân sách tỉnh đối với hoạt động kinh doanh bất động sản quy định tại khoản 12 mục II Phụ lục 01), bao gồm cả khoản tiền chậm nộp theo quy định			

STT	Tên các khoản thu	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp xã	
			Đặc khu	Phường, xã
	của Luật quản lý thuế			
	- Thuế TNDN thu từ các doanh nghiệp nhà nước trung ương và địa phương quản lý (doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần có quyền biểu quyết); doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	100%		
	- Thuế TNDN của doanh nghiệp có vốn góp của nhà nước nắm giữ từ 50% vốn điều lệ trở xuống; doanh nghiệp ngoài quốc doanh; doanh nghiệp tư nhân; đơn vị sự nghiệp và hợp tác xã hoạt động theo Luật Doanh nghiệp, Luật Hợp tác xã			
	+ Chi cục Thuế quản lý thu; Đội Thuế quản lý thu đối với địa bàn phường, xã	100%		
	+ Đội Thuế quản lý thu đối với địa bàn Đặc khu Côn Cỏ		100%	
3	Thuế tiêu thụ đặc biệt (TTĐB) thu từ hàng hóa, dịch vụ trong nước (không kể thuế TTĐB hàng hóa nhập khẩu và thuế TTĐB thu từ hoạt động xổ số kiến thiết), bao gồm cả khoản tiền chậm nộp theo quy định của Luật Quản lý thuế			
	- Thuế TTĐB thu từ các doanh nghiệp nhà nước trung ương và địa phương quản lý (doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần có quyền biểu quyết); doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	100%		
	- Thuế TTĐB của doanh nghiệp có vốn góp của nhà nước nắm giữ từ 50% vốn điều lệ trở xuống; doanh nghiệp ngoài quốc doanh; doanh nghiệp tư nhân; đơn vị sự nghiệp và hợp tác xã hoạt động theo Luật Doanh nghiệp, Luật Hợp tác xã			
	+ Chi cục Thuế quản lý thu; Đội Thuế quản lý thu đối với địa bàn phường, xã	100%		
	+ Đội Thuế quản lý thu đối với địa bàn Đặc khu Côn Cỏ		100%	
	- Thuế TTĐB thu từ hộ gia đình, cá nhân:			
	+ Địa bàn Đặc khu Côn Cỏ		100%	
	+ Địa bàn phường, xã	30%		70%

STT	Tên các khoản thu	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp xã	
			Đặc khu	Phường, xã
4	Thuế thu nhập cá nhân, bao gồm cả khoản tiền chậm nộp theo quy định của Luật Quản lý thuế			
4.1	Thuế thu nhập cá nhân từ trúng thưởng xổ số kiến thiết, xổ số điện toán và thuế thu nhập từ trúng thưởng khác	100%		
4.2	Thuế thu nhập cá nhân (không kể thuế thu nhập cá nhân từ hoạt động xổ số kiến thiết)			
	a) Chi Cục Thuế quản lý thu	100%		
	b) Đội thuế Đặc khu Cần Cỏ quản lý thu		100%	
	c) Đội Thuế quản lý thu đối với địa bàn phường, xã:			
	- Thuế thu nhập cá nhân từ chuyển nhượng bất động sản, nhận thừa kế và nhận quà tặng từ bất động sản	50%		50%
	- Thuế thu nhập cá nhân từ các cá nhân sản xuất kinh doanh hàng hóa, dịch vụ:			
	+ Thu tại các chợ trung tâm	100%		
	+ Trên địa bàn phường	50%		50%
	+ Trên địa bàn xã	30%		70%
	- Thuế thu nhập cá nhân còn lại	100%		
5	Thuế tài nguyên (không kể thuế tài nguyên thu từ hoạt động thăm dò, khai thác dầu, khí), bao gồm cả khoản tiền chậm nộp theo quy định của Luật Quản lý thuế			
	- Thuế tài nguyên thu từ các doanh nghiệp nhà nước trung ương và địa phương quản lý (doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần có quyền biểu quyết); doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	100%		
	- Thuế tài nguyên của doanh nghiệp có vốn góp của nhà nước nắm giữ từ 50% vốn điều lệ trở xuống; doanh nghiệp ngoài quốc doanh; doanh nghiệp tư nhân; đơn vị sự nghiệp và hợp tác xã hoạt động theo Luật Doanh nghiệp, Luật Hợp tác xã			
	+ Chi cục Thuế quản lý thu; Đội Thuế quản lý thu đối với địa bàn phường, xã	100%		
	+ Đội Thuế quản lý thu đối với địa bàn Đặc khu Cần Cỏ		100%	

STT	Tên các khoản thu	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp xã	
			Đặc khu	Phường, xã
	- Thuế tài nguyên thu từ hộ gia đình, cá nhân:			
	+ Trên địa bàn Đặc khu Côn Cỏ		100%	
	+ Trên địa bàn phường, xã	30%		70%
6	Lệ phí môn bài			
	- Lệ phí môn bài thu từ các doanh nghiệp nhà nước trung ương và địa phương quản lý (doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần có quyền biểu quyết); doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	100%		
	- Lệ phí môn bài thu từ doanh nghiệp có vốn góp của nhà nước nắm giữ từ 50% vốn điều lệ trở xuống; doanh nghiệp ngoài quốc doanh; doanh nghiệp tư nhân; đơn vị sự nghiệp và hợp tác xã hoạt động theo Luật Doanh nghiệp, Luật Hợp tác xã:			
	+ Chi cục Thuế quản lý thu; Đội Thuế quản lý thu đối với địa bàn phường, xã	100%		
	+ Đội Thuế quản lý thu đối với địa bàn Đặc khu Côn Cỏ		100%	
	- Lệ phí môn bài thu từ hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn Đặc khu Côn Cỏ		100%	
	- Lệ phí môn bài thu từ hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn phường, xã			
	+ Thu tại các chợ trung tâm	100%		
	+ Trên địa bàn Phường Đông Hà, Phường Nam Đông Hà (không gồm chợ trung tâm)	50%		50%
	+ Trên địa bàn Phường Quảng Trị; xã	30%		70%
7	Lệ phí trước bạ			
7.1	Trên địa bàn Đặc khu Côn Cỏ		100%	
7.2	Trên địa bàn phường, xã			
	- Lệ phí trước bạ nhà, đất:			
	+ Phường Đông Hà, Phường Nam Đông Hà	50%		50%
	+ Phường Quảng Trị, Đặc khu Côn Cỏ, xã	30%		70%
	- Lệ phí trước bạ còn lại	100%		
8	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp			
	- Phường Đông Hà, Phường Nam Đông Hà	50%		50%

STT	Tên các khoản thu	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp xã	
			Đặc khu	Phường, xã
	- Đặc khu Côn Cỏ		100%	
	- Phường Quảng Trị; xã			100%
9	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, bao gồm tiền chậm nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản			
	- Trên địa bàn Đặc khu Côn Cỏ:			
	+ Giấy phép do cơ quan trung ương cấp (phần ngân sách địa phương được hưởng theo quy định)	30%	70%	
	+ Giấy phép do Ủy ban nhân dân tỉnh cấp (hoặc cơ quan địa phương cấp phép theo thẩm quyền)	30%	70%	
	- Trên địa bàn phường, xã:			
	+ Giấy phép do cơ quan trung ương cấp (phần ngân sách địa phương được hưởng theo quy định)	100%		
	+ Giấy phép do Ủy ban nhân dân tỉnh cấp (hoặc cơ quan địa phương cấp phép theo thẩm quyền)	100%		
10	Thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước, bao gồm tiền chậm nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước			
	- Thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với giấy phép do cơ quan trung ương cấp phép (phần ngân sách địa phương được hưởng theo quy định)	100%		
	- Thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với giấy phép do cơ quan địa phương cấp phép	100%		
11	Thu tiền sử dụng đất	100%		
12	Thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp do doanh nghiệp ngoại tỉnh phân bổ hoặc kê khai nộp thuế cho ngân sách tỉnh đối với hoạt động chuyển nhượng bất động sản và hoạt động xây dựng trên địa bàn tỉnh			
	- Trên địa bàn Đặc khu Côn Cỏ	70%	30%	
	- Trên địa bàn phường, xã	100%		

Phụ lục II
PHÂN CẤP NHIỆM VỤ CHI CỦA NGÂN SÁCH CẤP TỈNH VÀ
NGÂN SÁCH CẤP XÃ NĂM 2025

(Kèm theo Nghị quyết số /2025/NQ-HĐND ngày /6/2025 của HĐND tỉnh)

STT	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp xã
1	Chi đầu tư phát triển	1. Chi đầu tư phát triển
	a) Chi đầu tư xây dựng cơ bản cho các chương trình, dự án do cấp tỉnh quản lý theo các lĩnh vực.	a) Đầu tư xây dựng cơ bản cho các chương trình, dự án do cấp xã thực hiện theo phân cấp; - Chi đầu tư xây dựng trạm y tế cấp xã; - Chi đầu tư xây dựng các trường trung học phổ thông, trung học cơ sở, phổ thông cơ sở, tiểu học, giáo dục mầm non; - Chi đầu tư xây dựng điện chiếu sáng, cấp thoát nước, giao thông đô thị, vệ sinh đô thị và các công trình phúc lợi công cộng khác theo phân cấp.
	b) Chi đầu tư phát triển từ nguồn thu tiền sử dụng đất, xổ số kiến thiết cho các chương trình, dự án theo phân cấp đầu tư của tỉnh.	b) Chi đầu tư xây dựng các công trình, kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội cấp xã từ nguồn huy động đóng góp của các tổ chức, cá nhân cho từng dự án nhất định theo quy định của pháp luật, do Hội đồng nhân dân cấp xã quyết định đưa vào ngân sách cấp xã quản lý.
	c) Cấp bù lãi suất tín dụng ưu đãi các chương trình, dự án theo phân cấp; bổ sung vốn điều lệ cho quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách cấp tỉnh (bao gồm bổ sung vốn cho Quỹ phát triển đất tỉnh); cấp vốn ủy thác qua Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh; hỗ trợ đầu tư cho các đối tượng chính sách khác theo phân cấp.	c) Cấp bù lãi suất tín dụng ưu đãi các chương trình, dự án theo phân cấp; cấp vốn ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội đối với các chương trình, dự án, nhiệm vụ thuộc phạm vi quản lý của cấp xã, do cấp có thẩm quyền giao và thực hiện theo quy định của pháp luật.
	d) Chi lập, thẩm định, quyết định hoặc phê duyệt, công bố và điều chỉnh quy hoạch tỉnh, quy hoạch vùng; nhiệm vụ quy hoạch khác của cấp tỉnh sử dụng nguồn vốn đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư công.	d) Chi thực hiện một số nhiệm vụ liên quan đến công tác lập, thẩm định, quyết định hoặc phê duyệt, công bố và điều chỉnh quy hoạch trong trường hợp được cấp có thẩm quyền giao hoặc phân cấp.
	đ) Đầu tư và hỗ trợ vốn cho các doanh nghiệp cung cấp sản phẩm, dịch vụ công	đ) Các khoản chi đầu tư phát triển khác theo quy định của pháp luật.

STT	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp xã
	ích do Nhà nước đặt hàng, các tổ chức kinh tế, các tổ chức tài chính của địa phương theo quy định của pháp luật.	
	e) Chi đầu tư phát triển các chương trình, dự án theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh; đối ứng các chương trình, dự án do Chính phủ quy định.	
	g) Đầu tư xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội cấp huyện quản lý trước khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính được điều chuyển lên cấp tỉnh quản lý;	
	h) Xây dựng các công trình thủy lợi liên xã, các công trình giao thông liên xã, các dự án đầu tư do cấp huyện trước khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính phê duyệt chủ trương đầu tư;	
	l) Các khoản chi đầu tư phát triển khác theo quy định của pháp luật.	
2	Chi thường xuyên theo phân cấp quản lý trong các lĩnh vực	2. Chi thường xuyên theo phân cấp quản lý trong các lĩnh vực
	a) Sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	a) Sự nghiệp giáo dục, đào tạo
	- Giáo dục phổ thông trung học, giáo dục thường xuyên, phổ thông dân tộc nội trú, tăng cường cơ sở vật chất cho các khối học và các hoạt động giáo dục khác do cấp tỉnh quản lý.	- Chi cho hoạt động giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên ở các bậc mầm non, tiểu học và trung học cơ sở do cấp xã thực hiện theo phân cấp; - Chi hỗ trợ các hoạt động giáo dục, đào tạo trên địa bàn xã, bao gồm: tổ chức Hội nghị giáo dục xã hằng năm, hỗ trợ các trường học trên địa bàn, hoạt động của Trung tâm học tập cộng đồng và các nhiệm vụ giáo dục - đào tạo khác; - Chi tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học;
	- Cao đẳng, trung học chuyên nghiệp, đào tạo nghề, đào tạo ngắn hạn và các hình thức đào tạo, bồi dưỡng khác theo quy định phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức.	- Chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức cấp xã theo phân cấp hoặc theo kế hoạch được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

STT	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp xã
	b) Sự nghiệp y tế, dân số và gia đình, bao gồm: hoạt động y tế dự phòng, khám bệnh, chữa bệnh, kinh phí đóng và hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho các đối tượng do ngân sách nhà nước đóng hoặc hỗ trợ theo quy định; vệ sinh an toàn thực phẩm; dân số và gia đình; các hoạt động y tế khác.	b) Sự nghiệp y tế: Chi cho hoạt động của trạm y tế cấp xã; công tác y tế dự phòng và phòng, chống dịch bệnh trên địa bàn; - Công tác phòng chống dịch và vệ sinh an toàn thực phẩm trên địa bàn; hỗ trợ công tác dân số và phục vụ công tác khám, chữa bệnh và các hoạt động thuộc lĩnh vực y tế khác trên địa bàn cấp xã. - Chi hỗ trợ hoạt động, tăng cường vật chất trung tâm y tế.
	c) Chi quản lý hành chính nhà nước, đảng, đoàn thể, gồm: Chi hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam ở cấp tỉnh; hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp tỉnh: Ủy ban mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Hội Cựu chiến binh Việt Nam, Hội Liên Hiệp Phụ nữ Việt Nam, Hội Nông dân Việt Nam, Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh.	c) Chi quản lý hành chính nhà nước, Đảng, đoàn thể: Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức Đảng, các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã; hỗ trợ hoạt động của thôn, bản, tổ dân phố và các tổ chức tự quản ở cộng đồng dân cư... phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao.
	d) Hỗ trợ cho các tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp cấp tỉnh theo quy định của Chính phủ và quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh.	d) Hỗ trợ cho các tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp cấp xã theo quy định của pháp luật.
	đ) Sự nghiệp văn hoá thông tin, bao gồm: bảo tồn, bảo tàng, thư viện, biểu diễn nghệ thuật; hoạt động thông tin, truyền thông, xuất bản, báo chí; các hoạt động văn hóa, thông tin khác do cấp tỉnh quản lý, thực hiện.	đ) Sự nghiệp văn hóa, thông tin do cấp xã thực hiện theo phân cấp, thực hiện, bao gồm chi hỗ trợ phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” (lồng ghép với cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”); các hoạt động văn hóa, thông tin cơ bản; chi cho hoạt động thư viện, trung tâm văn hóa cấp xã theo phân cấp hoặc theo đặc thù, nhu cầu của địa phương.
	e) Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình và các hoạt động thông tin khác.	e) Chi sự nghiệp phát thanh truyền thanh và các hoạt động thông tin khác thuộc phạm vi quản lý của cấp xã.

STT	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp xã
	g) Chi sự nghiệp thể dục thể thao, bao gồm: bồi dưỡng, huấn luyện huấn luyện viên, vận động viên các đội tuyển cấp tỉnh; các giải thi đấu cấp tỉnh; quản lý các cơ sở thi đấu thể dục thể thao và các hoạt động thể dục, thể thao khác cấp tỉnh quản lý.	g) Chi sự nghiệp thể dục, thể thao do phường, xã quản lý, bao gồm: Hỗ trợ tổ chức các hoạt động thể dục, thể thao tại cơ sở; bồi dưỡng, huấn luyện vận động viên tham gia các giải thi đấu cấp xã hoặc theo nhiệm vụ, kế hoạch được cấp có thẩm quyền giao; quản lý công trình thể dục, thể thao trên địa bàn theo phân cấp.
	h) Chi sự nghiệp đảm bảo xã hội, bao gồm: các hoạt động đảm bảo xã hội cho các trung tâm, các trại xã hội, Ban Quản lý Nghĩa trang và Đón tiếp thân nhân liệt sỹ; hoạt động chăm sóc và bảo vệ trẻ em; phòng chống các tệ nạn xã hội; cứu tế xã hội, cứu đói, trợ giúp đột xuất trong các trường hợp cấp bách (khắc phục thiên tai, dịch bệnh, ...) trên diện rộng với mức độ nghiêm trọng; thăm hỏi các đối tượng chính sách; các chính sách an sinh xã hội đối với các đối tượng cấp tỉnh quản lý; các chính sách xã hội và các hoạt động xã hội khác cấp tỉnh quản lý, thực hiện.	h) Chi đảm bảo xã hội: Chi trợ cấp hàng tháng cho cán bộ xã nghỉ việc theo chế độ quy định; chi tặng quà, chúc thọ, mừng thọ đối với người cao tuổi; chi cứu tế xã hội; thăm hỏi các đối tượng chính sách; chăm sóc nghĩa trang liệt sỹ; các chính sách xã hội và công tác xã hội khác ; - Chi thực hiện các chính sách và hoạt động sự nghiệp trong lĩnh vực bảo đảm xã hội do cấp xã thực hiện, bao gồm: thực hiện chế độ trợ giúp thường xuyên, đột xuất đối với đối tượng bảo trợ xã hội; triển khai chương trình, chính sách an sinh xã hội; quản lý, tổ chức điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo; xây dựng và thực hiện kế hoạch giảm nghèo, lao động, việc làm; chăm sóc, bảo vệ trẻ em theo chương trình, kế hoạch, chính sách được giao; các hoạt động xã hội khác phục vụ công tác quản lý nhà nước và hỗ trợ bảo đảm an sinh xã hội trên địa bàn.
	i) Chi quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách cấp tỉnh	i) Chi quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách cấp xã
	11. Chi quốc phòng:	11. Chi quốc phòng:
	- Tổ chức hội nghị, tập huấn nghiệp vụ và báo cáo công tác quốc phòng của địa phương; nhiệm vụ xây dựng và hoạt động khu vực phòng thủ.	- Chi tổ chức hội nghị, tập huấn nghiệp vụ, hội thao, hội thi; báo cáo công tác quốc phòng và các nhiệm vụ xây dựng, hoạt động khu vực phòng thủ tại địa phương.

STT	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp xã
	- Tổ chức và huy động lực lượng dự bị động viên; tổ chức và hoạt động của lực lượng dân quân tự vệ; thực hiện công tác tuyển quân; chi mua sắm trang phục cho lực lượng dân quân tự vệ.	- Chỉ tổ chức và huy động lực lượng dự bị động viên, lực lượng dân quân tự vệ; huấn luyện dân quân tự vệ; phụ cấp huy động dân quân tự vệ; (riêng mua sắm trang phục dân quân chỉ thực hiện nếu có hướng dẫn cụ thể hoặc được cấp có thẩm quyền phê duyệt).
	- Đảm bảo chế độ, chính sách đối với sĩ quan dự bị và học viên đào tạo sĩ quan dự bị; công tác giáo dục quốc phòng toàn dân và chi bồi dưỡng kiến thức quốc phòng cho cán bộ, công chức lãnh đạo chủ chốt học tại trường quân sự theo quy định; đào tạo cán bộ quân sự xã, phường, thị trấn.	Chỉ thực hiện công tác tổ chức và huy động lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên; hoạt động của Ban Chỉ huy quân sự cấp xã; đăng ký nghĩa vụ quân sự, tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ; thực hiện các nhiệm vụ khác về quốc phòng, nghĩa vụ quân sự theo phân cấp và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.
	- Hỗ trợ xây dựng, sửa chữa các công trình chiến đấu, phục vụ chiến đấu, doanh trại, kho tàng của cơ quan quân sự địa phương, trường quân sự địa phương theo khả năng ngân sách.	- Hỗ trợ xây dựng, sửa chữa các công trình chiến đấu, phục vụ chiến đấu, doanh trại, kho tàng của cơ quan quân sự địa phương, trường quân sự địa phương theo khả năng ngân sách.
	- Đảm bảo các nhiệm vụ khác thuộc nhiệm vụ chi quốc phòng do ngân sách tỉnh đảm bảo theo quy định của pháp luật.	- Đảm bảo các nhiệm vụ khác thuộc nhiệm vụ chi quốc phòng do ngân sách huyện đảm bảo theo quy định của pháp luật.
	<i>i2. Chi an ninh và trật tự, an toàn xã hội:</i>	<i>i2. Chi trật tự an toàn xã hội:</i>
	- Hỗ trợ các chiến dịch phòng, phòng chống các loại tội phạm, giữ gìn an ninh trật tự và an toàn xã hội; sơ kết, tổng kết phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc.	- Chỉ hỗ trợ, bảo đảm điều kiện hoạt động cho lực lượng Công an chính quy tại cấp xã theo phân cấp hoặc theo hướng dẫn của cấp có thẩm quyền; thực hiện các nhiệm vụ giữ gìn an ninh, trật tự tại địa bàn cơ sở.
	- Hỗ trợ công tác phòng cháy, chữa cháy; hỗ trợ cải tạo, sửa chữa nhà tạm giam, tạm giữ, mua sắm trang thiết bị, phương tiện nghiệp vụ theo khả năng ngân sách địa phương.	- Xây dựng phong trào quần chúng bảo vệ an ninh, trật tự, an toàn xã hội; sơ kết, tổng kết phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc.

STT	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp xã
	- Các nhiệm vụ khác về lĩnh vực an ninh và trật tự, an toàn xã hội do ngân sách tỉnh đảm bảo theo quy định.	- Các nhiệm vụ khác về lĩnh vực an ninh và trật tự, an toàn xã hội theo quy định.
	k) Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ, bao gồm các nhiệm vụ nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ; các hoạt động sự nghiệp khoa học, công nghệ khác.	k) Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ: Chi ứng dụng, chuyển giao khoa học và công nghệ; các hoạt động sự nghiệp khoa học và công nghệ khác theo nhiệm vụ được giao. Không bố trí nhiệm vụ chi cho hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ tại cấp xã, trừ trường hợp được cấp có thẩm quyền giao theo quy định của pháp luật.
	l) Chi hoạt động sự nghiệp kinh tế	l) Chi hoạt động sự nghiệp kinh tế
	- Sự nghiệp giao thông: Duy tu, bảo dưỡng và sửa chữa cầu, đường và các công trình giao thông khác; lập biển báo và các biện pháp an toàn giao thông trên các tuyến đường do tỉnh quản lý.	- Sự nghiệp giao thông, bao gồm chi thực hiện các nhiệm vụ quản lý, bảo trì, sửa chữa, đảm bảo hoạt động và an toàn giao thông trên các tuyến đường thuộc phạm vi quản lý của cấp xã theo phân cấp.
	- Sự nghiệp kiến thiết thị chính: Duy tu, bảo dưỡng hệ thống đèn chiếu sáng, vỉa hè, hệ thống cấp nước, thoát nước, công viên và các hoạt động kiến thiết thị chính khác do đơn vị cấp tỉnh quản lý thực hiện.	- Sự nghiệp thị chính: Duy tu, bảo dưỡng trụ sở, điện chiếu sáng, vỉa hè, công viên, cây xanh đô thị và thoát nước công cộng tại trung tâm xã hoặc cấp xã và các đường hẻm thuộc khu dân cư; các công trình phúc lợi công cộng khác thuộc phạm vi quản lý của cấp xã.
	- Sự nghiệp nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy sản, thủy lợi và phát triển nông thôn: Duy tu, bảo dưỡng các tuyến đê, các công trình thủy lợi do tỉnh quản lý, các trạm trại nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp; công tác khuyến lâm, khuyến nông, khuyến ngư; chi khoanh nuôi, bảo vệ, phòng chống cháy rừng, bảo vệ nguồn lợi thủy sản do các đơn vị cấp tỉnh quản lý, thực hiện.	- Chi sự nghiệp nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản, thủy lợi và phát triển nông thôn: Chi duy tu, bảo dưỡng các công trình thủy lợi nhỏ, kênh mương nội đồng, đê điều và trạm trại phục vụ sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp thuộc phạm vi quản lý của cấp xã; chi công tác khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư; khoanh nuôi, bảo vệ rừng, phòng cháy chữa cháy rừng, bảo vệ nguồn lợi thủy sản và các hoạt động khác phù hợp với nhiệm vụ được giao hoặc theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

STT	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp xã
	- Sự nghiệp tài nguyên: Các hoạt động điều tra, quản lý đất đai, tài nguyên; đo đạc và bản đồ, đo đạc địa giới hành chính; lưu trữ hồ sơ địa chính và các hoạt động quản lý tài nguyên khác thuộc cấp tỉnh quản lý.	- Sự nghiệp tài nguyên: Đo đạc, chỉnh lý bản đồ địa chính, lập bản đồ, chỉnh lý biến động hồ sơ địa chính, lưu trữ hồ sơ địa chính, thống kê, kiểm kê đất đai và các hoạt động sự nghiệp tài nguyên khác theo quyết định của cấp có thẩm quyền và theo quy định của pháp luật.
	- Công tác khuyến công; hoạt động xúc tiến đầu tư, thương mại và du lịch do cấp tỉnh quản lý.	- Chi hỗ trợ thực hiện một số hoạt động khuyến công, xúc tiến đầu tư, thương mại, du lịch và điều tra cơ bản tại địa phương theo phân cấp hoặc theo chỉ đạo, hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.
	- Chi hỗ trợ theo các chương trình, chính sách về kinh tế đã được Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định.	- Chi hỗ trợ theo các chương trình, chính sách về kinh tế đã được Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định.
	- Các sự nghiệp kinh tế khác do cấp tỉnh quản lý.	- Các sự nghiệp kinh tế khác thuộc phạm vi quản lý của cấp xã.
	m) Sự nghiệp bảo vệ môi trường	m) Sự nghiệp bảo vệ môi trường
	- Xây dựng chiến lược, đề án, chương trình, kế hoạch, quy hoạch bảo vệ môi trường tỉnh; hoạt động thẩm định báo cáo đánh giá môi trường chiến lược của tỉnh.	- Thống kê, đánh giá tình hình ô nhiễm, suy thoái và sự cố môi trường, phòng ngừa, ứng phó khắc phục sự cố môi trường, quản lý chất thải trên địa bàn theo phân cấp.
	- Hoạt động của hệ thống quan trắc tài nguyên và môi trường do các cơ quan, đơn vị địa phương quản lý (bao gồm vận hành, bảo dưỡng, bảo trì, sửa chữa, hiệu chuẩn, kiểm định, thay thế thiết bị phụ trợ, công cụ, dụng cụ); xây dựng và thực hiện các chương trình quan trắc hiện trạng môi trường, các tác động đối với môi trường của tỉnh.	Quản lý các công trình vệ sinh công cộng trên địa bàn xã; hỗ trợ các hoạt động giảm thiểu, thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải sinh hoạt, vệ sinh môi trường khu dân cư, nơi công cộng thuộc địa bàn quản lý; sửa chữa, cải tạo các công trình hạ tầng bảo vệ môi trường tại các làng nghề được cơ quan có thẩm quyền quy hoạch phát triển và giao cấp xã quản lý; xây dựng mô hình về bảo vệ môi trường tại khu dân cư.
	- Hỗ trợ công tác xử lý ô nhiễm môi trường theo dự án, nhiệm vụ môi trường được cấp có thẩm quyền phê duyệt.	- Hỗ trợ hoạt động thu gom, phân loại, vận chuyển, xử lý chất thải sinh hoạt tại địa phương.
	- Hoạt động hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về môi trường; thống kê môi trường; xây dựng, cập nhật bộ chỉ thị môi trường;	- Tuyên truyền, phổ biến pháp luật về bảo vệ môi trường cho các hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn; kiểm tra việc chấp

STT	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp xã
	xây dựng báo cáo môi trường; truyền thông về bảo vệ môi trường; hỗ trợ công tác thanh tra, kiểm tra về bảo vệ môi trường.	hành pháp luật về bảo vệ môi trường của hộ gia đình, cá nhân.
	- Điều tra, thống kê, đánh giá tình hình ô nhiễm, suy thoái và sự cố môi trường, phòng ngừa, ứng phó khắc phục sự cố môi trường, quản lý chất thải.	- Hoạt động xác nhận kế hoạch bảo vệ môi trường đơn giản; xây dựng báo cáo môi trường định kỳ, đột xuất.
	- Hoạt động của Ban Chỉ đạo, Ban điều hành, Văn phòng thường trực về bảo vệ môi trường do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập; vốn đối ứng các dự án hợp tác quốc tế về bảo vệ môi trường; triển khai kế hoạch về bảo tồn đa dạng sinh học.	- Các hoạt động khác có liên quan đến nhiệm vụ bảo vệ môi trường thuộc phạm vi, thẩm quyền cấp xã quản lý, thực hiện.
	- Các hoạt động khác có liên quan đến nhiệm vụ bảo vệ môi trường do cấp tỉnh quản lý, thực hiện.	
	n) Các khoản chi thường xuyên khác của ngân sách theo quy định của pháp luật.	n) Các khoản chi thường xuyên khác của ngân sách theo quy định của pháp luật
	o) Chi sửa chữa thường xuyên, bảo dưỡng các công trình kiến trúc, tài sản, công trình phúc lợi và kết cấu hạ tầng khác theo phân cấp quản lý.	o) Chi sửa chữa thường xuyên, bảo dưỡng các công trình kiến trúc, tài sản, công trình phúc lợi và kết cấu hạ tầng khác theo phân cấp quản lý.
	p) Chi hỗ trợ thực hiện một số nhiệm vụ: hỗ trợ cho các đơn vị thuộc cấp trên quản lý đóng trên địa bàn theo quy định của pháp luật;	
3	Chi các Chương trình mục tiêu Quốc gia, chương trình mục tiêu, dự án và nhiệm vụ khác bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương do các cơ quan cấp tỉnh thực hiện.	3. Chỉ thực hiện các nhiệm vụ thuộc chương trình mục tiêu quốc gia khi được phân cấp hoặc giao nhiệm vụ theo quy định của cấp có thẩm quyền.
4	Trả nợ gốc, lãi, phí và chi phí phát sinh khác của các khoản nợ chính quyền địa phương.	
5	Chi bổ sung Quỹ dự trữ tài chính cấp tỉnh.	
6	Chi bổ sung cân đối ngân sách, bổ sung có mục tiêu cho ngân sách cấp dưới (bao gồm chi bổ sung ngân sách cấp xã thực hiện nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao	

STT	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách cấp xã
	nhiệm vụ của cấp huyện trước khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính)	
7	Chi chuyển nguồn ngân sách cấp tỉnh năm trước sang ngân sách cấp tỉnh năm sau.	Chi chuyển nguồn ngân sách cấp xã năm trước sang ngân sách cấp xã năm sau.
8	Chi nộp lên ngân sách cấp trên.	Chi nộp lên ngân sách cấp trên.
9	Chi hỗ trợ thực hiện một số nhiệm vụ quy định tại điểm a, b, c khoản 9 Điều 9 Luật Ngân sách nhà nước.	Chi hỗ trợ thực hiện một số nhiệm vụ quy định tại điểm a, b, c khoản 9 Điều 9 Luật Ngân sách nhà nước.